

Đ) AI - Đ A O T A M - K Y P H O - Đ O
(tam-thập bát-niên)

TOA-THANH TAY-NINH

---    ---

B. A. I

T U O N G - H E T

[H E D - T H I Y E D]



SAO-LUC Y NGUYEN-VAN BON-CHANH

Ngày 1 tháng 7 năm Quý-mão.
(DL. 19 / 8 / 63)

---    ---

ny*
PPT
o o o K...

17) A I - Đ A O T A M - K Y P H O - Đ O

(tam-thập nhị-niên)

TOA-THANH TAY-NINH

Số: 193/HP.HN.

Từ cho Tiếp-Lễ Nhạc-Quân Hiệp-Thiên-Đại, thông truyền cho ban Trạo Bát-Nhã-Thuyền tập tấu lại y theo bốn tấu này, vì điệu cũ chẳng đúng điệu và câu văn rất thô-sơ. Khi hát chèo chỉ coi đúng điệu bộ còn cả văn chương đều không hiểu chi hết.

Nhã văn nghe lấy làm bực tức quá, Lỗi ấy do Bản-Đạo không để ý ngó ngàng đến. Cấm ngặt không được phép cải sửa, nếu dạy mà chế cỏi sẽ bị phạt nặng.

Ngày 29 tháng 11 Bính-Thân.

HỌ - PHÁP

(Ký tên đóng-ấn)

17 UÔNG - 17-I K

17 HÈO - 17 HUY ĐIN

Soạn theo bốn cũ và chỉnh sửa lại

do Đức Hộ-Pháp khi Đức Ngài

Ngự tại KIM-BIÊN

Viết lại và chỉnh sửa xong;

Ngày 25 tháng 11 Bính-Thân.

(DL. 25 / 12 / 1956)

TỔNG-LÁI BẠCH:- Tam-Thập Lục-Thiên nhất thống-giao,
Long-Chu bát-nhã thoát ba đảo.
Thủ quyền Pháp-Pháp vô-vi cảnh,
Thế-giải trần gian hiệp nhất bầu.

VIẾT:- nói lối:- Phụng thừa Phật sắc,
Giáng hạ trần gian.
Thủ Bát-Nhã-Thoàn,
Tâm nguyên nhân tận độ.
Tam-Kỳ Phổ-Độ,
Vạn chuyển thái-bình.

Trên CHI-TON rười đức nhiều-sinh,
Mười tôi nguyện tận tâm kiệt lực.
Phò thuyền phụng giữ-gìn hết sức,
Nướng muối rông chẳng dám hờ han.
Quyền trấn thủ linh sàng:
"HẢO SẮC-TINH TỔNG-LÁI"

THUYẾT nói thởng:- Vàng phật gia linh dạy,
Đáo trần cảnh giáo dân.
Khuyên chủ linh tình giác mộng trần,
Mao quyết chí xá thân lập vị.
Đừng tử-bi hai chữ,
Mà cộng ái hoà yêu.

Nướng phướng linh thiên tướng đất diu,
Đáo tiên-cảnh tiêu-diêu khoái-lạc.
Bát-Nhã để rước người chí thánh,
Vạn thi ta:

Truyền thiên binh đặng-đấng gay chèo,
Nhị-Đệ (Tông-muối dạ)
Truyền Nhị-Đệ tuân theo,
HỒ Bá-Trạo
Tiên Thuyền lai tốc nhập.
(Tông-muối dạ rồi đắc Trạo vô)

TỔNG-MUỐI bạch:- Khổ-hải ngàn-hà thủ-bửu chu,
Ta bà thế-giải độ nhưn oâu.
Nguyên nhân liệt Thánh hồi thiên vị,
Vọng khán Niết-Bàn vạn-lý thâu.

TỔNG-MŨI viết:-

Thiên-Cung cử ngự,
Bạch-Ngọc thượng châu.
Nhứt nhĩ thập bát quang,
Bạch-Hổ-Tinh nầy hiệ.
Vàng lỏi khật dạy,
Đĩ đảo trần-gian.
Trần thủ Bát-Nhã-Thoan,
Ngã xưng danh "TỔNG-MŨI"

THUYẾT:-

Phò thuyên phụng mặc dù mai rũi,
Nướng mũi rồng chằng đám (hổ han.) đôn sai.
Nay có lệnh triệu dạy:
Âu ta kíp vào hầu ca Trưởng. (vào qui)
Dạ hậu thuyên thân đảo,
Đái lệnh Đại-Ca.

TỔNG-LÁI nói:-Nhĩ-Đệ khá bình thân,

Đặng nghe qua hạ lệnh (TỔNG-MŨI đứng dậy)

TỔNG-MŨI nói:-BẮM Đại-Ca, có việc chi anh đòi đến đệ thân,
Xin ca-trưởng tổ trần cho em rõ.

TỔNG-LÁI viết:- Nầy Nhĩ-Đệ (TỔNG-MŨI dạ)

Nay có lệnh Phật-Gia chỉ giáo,
"Bảo ta phải" đem bát-nhã-thuyền,
Lai đảo trần-gian.

Rứt chú linh trở lại Niết-Bàn,

Đưa Thánh-Vị qui hồi ngọc lộ.

Vậy qua truyền cho nhĩ-đệ,

Em tui khá vâng lỏi.

Dẫn Bá-Trạo nhập-thoan,

Đảo trần gian rước khách.

TỔNG-MŨI viết:- Dạ, vâng lỏi anh dạy,

Em kíp thi hành.

Mặt tử già Đại-Huynh,

Tiền thuyên em trở lại.

TỔNG-MŨI qui trước hương-án:- (thuyết) dạ, dạ,

Trước án nghị Lễ nghi chỉnh tíc.

Phình tiền dâng chú buy-hoàng,

(dạy lại kêu Bá-Trạo)

Bá-TRẠO:-

Dạ,

Truyền Bá-Trạo nghiêm-trang.

giếp chèo vào bát yết, (cả Bá-Trạo đều dạ)
TỔNG-MŨI cào nói lối:- Trên đã bày lễ diếu.

Dối tôi kính lối trình?

Nay ông đã yên trí thoản-linh,
Vĩ nghĩa cũ sớm dùng yết-hĩ.

Trên đã thưởng phụng-ngạnh thân vị,
Dối tôi toan kịp sửa Trạo bây.

(đay qua kêu Bá-Trạo) Bá-Trạo dạ.

Truyền quý em dâng oong hoa lai,

Nhơn nhơn dâng cũ Trạo hà . . . (cả Trạo đều dạ)

TỔNG-MŨI đứng dậy, sắp Trạo đứng hai hàng rồi kêu Trạo
(cả trạo đều dạ)

THUYẾT:-

Nay linh Thánh Thuyền-rông thuyên nhập,

Qua truyền mấy em sắp đặc trang hoàn,

Đề cho qua trở lại hậu-thoản,

Trình ca-trưởng cho người tướng tự sự.

(cả trạo đều dạ)

THUYẾT:-

Au là, chính đại cân thối nhập hậu thoản,

Trình ca-trưởng đôi lời trần tố.

TỔNG-MŨI qui viết:- Dạ, dạ hậu thuyên thân áo,

Kính bầm đại-ca,

TỔNG-LÁI nói:- Nhị-dệ hầu hà sự mã hay,

TỔNG-MŨI viết:- Tử đại-ca linh dạy.

Em dẫn Bá-Trạo nhập thoản,

Thánh linh đã an tọa tiền bàn.

Xin ca-trưởng linh-sông lễ bái,

TỔNG-LÁI viết:- Nhậ-dệ (TỔNG-MŨI dạ)

Nghe qua truyền linh ả: (TỔNG-MŨI dạ)

Truyền đệ thân trở lại tiên-thoản,

Chính ngọc neo đầu đó nghiêm-trang.

Lễ bái đề mạo qua toan liệu,

(TỔNG-MŨI dạ rồi lui)

VIẾT:-

Hay-a! Nay qui thánh tiên bàn an tọa,

Au là ta,

Chính đại cân thối nhập linh-sông.

Lễ-nghi chính tíc đoan trang,

Bái mạo đầu ta bái mạo.

(TỔNG-LÁI lại rồi lui xuống kêu TỔNG-MŨI)

VIẾT:- **NHỊ-DỆ** (TỔNG-MŨI dạ,) Nghe qua trảng à... (TỔNG-MŨI dạ)
Kính lễ qua hoàn thành trọng lễ.

VẬY THÌ, Truyền đệ thân thiếu nhập linh-sông,
Trước thánh-linh lễ bái trảng hoàng.
Vâng thừa lệnh mĩa đình sơ thất à...
(TỔNG-MŨI dạ rồi dẫn trạo vô đây)

TỔNG-MŨI kêu **TỔNG-THƯƠNG**:- Cả tiếng kêu tam-đệ **TỔNG-THƯƠNG**,
Kíp tốc đáo cho qua truyền lệnh à...
(**TỔNG-THƯƠNG** dạ)

TỔNG-THƯƠNG-bạch:- Hiền tách vạn-linh hữu thọ sinh,
Tùng y Phật-Pháp tại thiên-đỉnh.
Trung thuyên Bát-Nhã hữu chơn thánh,
Qui vị hồi chầu Bạch-Độc-Kinh.

VIẾT:- Thừa Phật-Gia chỉ-giáo,
Trần thủ Bát-Nhã Thuyền.
Thọ sắc mạng triều thiên,
Ngã Xích-bông thị viết,
Di Lạc Vương chỉ-giáo,
Tùng giáo-chủ lệnh ban.
Quyển trên thủ trung-thoan,
Ngã "**TỔNG-THƯƠNG**" chữ đặc.
Nay có lệnh nhị-ca đôi đến,
Âu ta kíp vào hầu.
VẬY THÌ chỉnh đại cân,
Thiếu nhập tiên thuyên.
Đãi lệnh đều ta đãi lệnh à...

TỔNG-THƯƠNG THUYẾT:- Hữu đệ thân thiếu nhập tiên thuyên,
Xin đại lệnh nhị-ca chỉ-giáo.

TỔNG-MŨI viết:- Nay Tam-Đệ qua cho miển lễ, em khá bình thân,
(TỔNG-THƯƠNG dạ rồi đứng dậy)

TỔNG-MŨI viết:- **TỔNG-THƯƠNG**, nghe qua trảng lệnh à...
(**TỔNG-THƯƠNG** dạ)

Nhơn quý thánh hồi gia kiến mẫu,
VẬY qua truyền cho em.

Chỉnh đai cần bước đến tiên thuyền,
Đặng hành-lễ thánh nhân ngự tọa. (Tông-Thương dạ)

TÔNG-THƯƠNG viết:- Dạ, Dạ, trước điện tiên danh lễ Thánh-Nhân,

Nơi trung điện tọa an thánh-thể.

(Tông-Thương lạy ba lạy rồi trở lại nói với Tông-m

Viết:-

Tử vâng lời anh dạy.

Mũi)

Em dâng lễ thánh nhân,

Người ngự an tịnh dưỡng tinh-thần.

Lễ đã xong nên trở lại tiên thuyền,

Đặng phúc báo nhĩ-ca tướng lẫm.

TÔNG-MŨI viết:- Huý a! vậy thì truyền đệ thân canh giữ trung-
thoàn, còn việc hành-thuý để qua toan liệu à...

(Tông-Thương dạ)

TÔNG-THƯƠNG viết:- Nhĩ-ca đã dạy, em đâu dám sai ngoa.

Mặt tử già nhĩ-ca,

Trung thoàn em trở lại.

(Tông-Thương lui lại trung-thoàn)

TÔNG-MŨI viết:- Bá-Trạ hà... (Cả Bá-Trạ đều dạ)

Truyền quý em đâu đó nghiêm trang,

Xếp chèo lại be thoàn.

Đai đại-ca chỉ lệnh à... (cả Trạ đều dạ)

TÔNG-LÁI viết:- Thu qua đông chí,

Nguyệt sắc dương huy.

Trong nhang đèn chỉnh tước lễ nghi,

Ngoài hồn Đạo kính đứng Bá-Trạ à...

Bá-Trạ... (cả Trạ đều dạ)

Sao hôm đã lộ mọc,

Bá-Trạ kịp gay chèo.

Nhĩ-Đệ, Tông-Mũi dạ,

TÔNG-MŨI viết:-

Đại-Ca đã lệnh dạy.

Chúng ta kịp thi hành,

Xếp hàng đôi sau trước danh rành.

Gay chèo huế thuyền rồng lướt sóng à...

. . . 6 / . .

(Bá-Trạo đều dạ)

(Rồi trạo trở bộ gay chéo tiếp nững dấy)

TỔNG-MŨI viết: - Mấy em khá cầm chéo cho vững,
Lóng tai nghe qua kích cổ tam thanh.
Dưới bộ chơn kỷ lấy chủ đình,
Mấy em khá chéo cho ăn rập à... (Trạo đều dạ)
Nay quý thánh thuyê-rông an tọa,
Vây thí, trượng biêm loan tách dậm giống hà.

gay chéo quế bốn ba,

Chỉ Tây-Khương trực đảo hồ...

TỔNG-MŨI xướng: - Kim triển đỉnh lễ,
Truyền nghinh tiếp tôn-linh.

Bất bái: Nam-Sơn-Trưởng bất-lão,

Đồng hải tịnh vô ba.

Thanh-phong lai hồng địa,

Minh nguyệt chiếu sơn hà.

Minh nguyệt chiếu í-í sơn-hà,

TỔNG-LÁI giảng viết: - Sơn hà nước non chơn chổ,

Bá-Trạo... chéo... chéo tới mấy em ơi...

Thuyền nghinh-thân nọ-rở giống-châu,

Bá-Trạo bất bái: Thừa thủy tịnh vô ba.

Thiên-địa nhưt các hoa,

Thuyền ngư du hoạch lợi.

Huê-hữu tiếng trạo ca.

Huê-hữu tiếng í-í trạo ca,

TỔNG-LÁI giảng viết: - Trạo-ca Đạo ta phủ tá,

Bá-Trạo à... chéo... chéo tới mấy em ơi...

Hiọng linh thần giáng hạ linh cơ.

Trạo bất bái: Lễ bái phụng thánh ân,

Lai qui ngự thiên tân.

Giang-sơn thiên cổ tú;

Vạn vật tể thời xuân.

Vạn vật í-í thời xuân.

TỔNG-LÁI giảng viết: - Thời xuân vạn vật lạc nhưn đồng,

Bá-Trạo à... chéo... chéo tới mấy em ơi...

Tức thành ngưỡng vọng thánh-công phò trí.

TỔNG-MŨI viết:- Bá-Trạo à... (cả Trạo đều dạ)
Thuyền rồng còn lướt sóng,
Nhưng qua xem.
Đường tiền cảnh còn xa,
Vội quý em khá nghe qua.
Bắt máy bi chèo tới hồ...
Vật quán tinh-vi tiên kỹ độ,
Tịnh anh y cứu biến hoàn xu.
Cầm tất thông, cầm chi tất ứng.
Y như quyết thiên tại thiên thu.

TỔNG-LÁI viết:- Thiên thu trạc trạc khuyết linh,
Bá-Trạo à... chèo...
Phò nguy chẵn nịch, phủ tinh xích thương.
Trạo bắt hải bi:- Ba cồn cồn, thủy ửng ửng,
Vỹ vỹ ngang ọc bốn phương bãi trính.
Mặc phò đức cập sanh linh,
Khi đưa linh phủ, khi gâu lộng khởi.

TỔNG-LÁI giảng viết:- Lộng khởi sóng gió ngất trời,
Bá-Trạo à... chèo...
Mình làm bầu phiến vớt người trầm luân.
Trạo bắt hải bi: Số hệ bởi vì đầu;
Vực bể hoá cồn đầu.
Tiên cung người an phận,
Nhà hạt thắm tình sâu.

TỔNG-LÁI giảng viết:- Tình sâu thương tưởng ngui ngui,
Bá-Trạo à... chèo...
Chia ly nở khiến chưa vui lại buồn.

TỔNG-MŨI viết:- Bá-Trạo à... (cả Trạo đều dạ)
Thuyền rồng còn tách bến,
Nhưng nẻo tới hay còn xa.
Vội thì, mấy em khá nghe qua,
Bắt máy một âu ta chèo tới hồ...
(cả Trạo đều dạ)
Hủ hủ hủ khoan, hủ là khoan,

Chữ rằng sanh ký tử qui,
Thiên tạo đã định xa nay lẽ thường.

Hiền vi máy tạo,

Máy tạo khôn lường.

Kẻ dư trăm tuổi,

Ngồi thũng mấy mươi.

Đoái nhìn non nước.

Non nước chơi với.

Thì bề sông toả,

Ngân trùng mây che.

TỔNG-LÁI giảng viết: - Chơn mây người đã lìa đời,

Bá-Trạo à... chèo...

Thuyền rồng một chiếc đưa người biệt ly.

TỔNG-MŨI hát máy một: - Cả kiếp sống chịu sâu bi,

Thâm cơn tử biệt sinh ly sự đời.

Gió trắng mây nước chơi với,

Tướng cơ tạo hoá lụy rơi không nỡ.

TỔNG-LÁI giảng viết: - Trời cao vọi vọi mây bồng,

Bá-Trạo à... chèo...

Nhí xui đạo nghĩa nửa chừng lại tan,

TỔNG-MŨI hát máy một: - Giở không tiếng nói lời than,

Ngồi trong trời thẳm mây ngàn cao xa.

Đầu bóng xế tà tà,

Ngọn đèn, gió tạo ngọn đèn tâm tiên.

TỔNG-LÁI giảng viết: - Mào gai lạy trước linh tiên,

Bá-Trạo à... chèo...

Âc thâm chưa trả hiếu-thần vẹn tình.

TỔNG-MŨI viết: - Bá-Trạo a... (bá Trạo dạ)

Thuyền gần miền tiên-oanh,

Bên xem hỡi còn khuya.

Thuyền mấy em sau trước nghe qua,

Đỉnh thuyền neo an nghỉ à.

(Bá-Trạo dạ)

(Nhịp sanh cho Trạo quý xướng, để chèo rồi ngồi hai bên be thuyền an nghỉ)

TỔNG-MŨI viết: - Huy a! Thuyền rồng đã neo nọc,
Cố sao lại vắng dạng Tổng-Thương cũng lạ.
Thuyền đi thì về phần tôi hành thủy,
Còn thuyền đậu thì phận sự của Tổng-Thương.
Sao lại chẳng thấy vắng lai,
hay là gã ngu say nên hồ hồ phận sự.
Nếu bây giờ, tôi vào kêu nó thuo dậy, chi cho nó
dễ người. Vậy tôi vào báo với Đại-Ca đặng anh rầy
nó một trận cho tởn, cái tật cũ của nó biến nhác đã
quen thường bỏ bê phận sự, ấy là bài học hay đặng
nó lập thân danh nơi cửa Đạo.
Vậy thì: Sửa đại câu thẩu nhập hậu thuyền,
Tổ hi thiệt cho người tưởng tận.

TỔNG-MŨI qui viết: - Dạ, hậu thuyền thân áo,

Kính bẩm Đại-Ca.

TỔNG-LÁI viết: -

Nhị-Đệ (Tổng-mũi dạ)

Thuyền rồng đã neo nọc.

Sao em không an nghỉ tiên thuyền,

Vào đây có chuyện chi.

Nói cho qua rõ với,

TỔNG-MŨI viết: -

Em vào đây có việc,

Nào dám bện Đại-Ca.

TỔNG-LÁI viết: -

Có à ?

TỔNG-MŨI: -

Dạ bẩm Đại-Ca, Thuyền rồng đã neo nọc,

mà cố sao không biết lại vắng dạng Tổng-

Thương em trình lại anh tởng kêu Tam-Đệ

canh thuyền tát nước đó Đại-Ca.

TỔNG-LÁI nộ viết: -

Ở Tổng-Thương đâu vắng dạng,

mà chẳng thấy canh tuần.

Nhị-Đệ (Tổng-mũi dạ)

Thuyết: -

Hu coi đi coi lại coi nó có năm vát và đâu
không.

TỔNG-MŨI viết: -

Em để tâm tìm kiếm,

qua vắng dạng Tổng-Thương đó Đại-Ca.

TỔNG-LÁI viết:-

Ô em đã tìm kiếm,
Nhưng quả vắng dạng Tổng-Thương à.

TỔNG-MŨI viết:-

Dạ, em không thấy nó thật,

TỔNG-LÁI viết:-

Nếu Tổng-Thương phở phận,

Tội ấy át về ta.

Nhị-Đệ (Tổng-mũi dạ)

Tiền Thuyền em trở lại..

Mà canh giữ ngọc neo.

Để chèo qua tuần thám, thuyền môn,

Thử như hà có biết à...

(Tổng-mũi dạ rồi lui)

TỔNG-LÁI viết:-

Bá-Trạo à... (Cả Trạo đều dạ)

TỔNG-LÁI thoán loạn:-

Hắc dạ tuần du Nam, Bắc,

LOẠN VIẾT:-

Sớ canh thám thích đông tây hồ.

NGÂM:-

Hắc dạ sớ canh thám đông tây,

(Hắt-khếch:-)

Hắc dạ sớ canh thám đông tây,

Bã lai đặng chúc vãn biên thuyền.

Cổ hồ động địa tam tỉnh chốn,

Y cụ giang-sơn trấn ngã danh.

VIẾT:-

Tuần khắp Đông-Tây Nam-Bắc,

Do hà nào vắng dạng Tổng-Thương.

Ở còn chỗ Trung-Uông,

Mau đến đó thì tưởng tự sự nào.

Quả thật, quả thật,

Không sai không sai.

Tổng-Thương an giấc trong thuyền,

Mau kêu gã đặng ta vãn tội à ...

Gã tiếng kêu Tam-Đệ Tổng-Thương;

Mau định tỉnh cho ta hỏi việc.

TỔNG-THƯƠNG thuo dậy viết:-

Nơi bộ thuyền nghỉ mỗi,

Tiếng ai kêu vắng vôi bên tai.

Mau bước tới vôi-vàng,

Thử như hà có biết à...

TỔNG-LÁI vãn:-

TỔNG-THƯƠNG:- Do hà người phở phận, khá nói cho ta

tưởng hắc bạch,

TỔNG-THƯƠNG viết:-

Dạ dạ, thưa anh, trời đêm ngày em canh giữ

Trung-Thuyền.

Nào đâu dám bỏ bê phận sự đó Đại-Ca,

TỔNG-LÁI viết:- Xảo ngữ chơn xảo ngữ,

Hoặc ngôn thị hoặc ngôn ôn thị à.

Tội phết phận luật-pháp khó dung,

Thêm và ngữ tội kia không thứ.

Vậy, chấp thủ thân đao, bắt dung tha Tam-Đệ,

(TỔNG-THƯƠNG đỡ giặc.)

TỔNG-THƯƠNG viết:- Đại-Ca tu giản ngộ,

Đại tiểu-đệ thuyết lai, thuyết lai cho mà

TỔNG-LÁI viết:- Thuyết lai,

TỔNG-THƯƠNG loạn viết:- Thừa kính bảm,

Vạn vọng đại-ca tua giản ngộ.

Đại-Ca ôi! khất dung tiểu-đệ nguyện trên ngôn,

TỔNG-LÁI viết:- Này TỔNG-THƯƠNG, người ngoài lỗ tai mà nghe à.

TỔNG-LÁI loạn viết:- Bao thủ thuyên trung thừa mạng lệnh;

Hà do phết phận tố nhưn duyên.

TỔNG-THƯƠNG loạn viết:- Bán dạ thâm oanh đa phận sự,

thần tâm tiểu-đệ quá hôn mê?

TỔNG-LÁI viết:-

Bất-thính, bất-thính,

Ngoan ngôn thị ngoan ngôn.

Chấp thủ thân đao bắt dung tha tam-đệ.

(múa chém ba bộ, TỔNG-MŨI vào oan)

TỔNG-MŨI viết:- Đại-Ca tua giản ngộ,

Đình đao vọng đình đao.

TỔNG-LÁI viết:- Hà nhân lai đao đoạn đao,

Nói lại cho ta đừng biết.

TỔNG-MŨI viết:- Thừa Đại-Ca ngu ở ỷ Bạch Hổ-Tinh TỔNG-MŨI đây:

TỔNG-LÁI viết:- Nhị-đệ có chuyện chi vào đến trung thuyên,

Khá nói lại cho qua đừng biết à.

TỔNG-MŨI viết:- Vậy chớ do hà nào anh xáo từ TỔNG-THƯƠNG ?

Lẽ như thiệt cho em đừng rõ với nào.

TỔNG-LÁI viết:- Nhị-Đệ em là kẻ vô oan,

Chàng ích chí hạnh hời,

Vậy thì em khá trở lại tiên thuyên.

Đề qua trị tội tống-thương kỳ tội, lui cho mau.

TỔNG-MŨI viết:- Dạ xin Đại-Ca thính bầm, thính bầm,

Tiểu-Đệ nguyên thiết-lai, thuyết lai cho mà nghe.

TỔNG-LÁI viết:- Thuyết-lai,

TỔNG-MŨI loạn viết:- Dạ dạ bỏ bặt a, Tống-Thương du hầu tội.

(hát tấu mã)

Đại-Ca xá tội, lai tuý dân hạ, khất Đại-Ca,
Niệm nghĩa xá chi.

TỔNG-LÁI viết:-

Bất-thính bất-thính, mạo vãn mạo vãn.

TỔNG-MŨI loạn:- Hữu thọ a, đệ huynh đồng huyết khí, cố mà hay.

Tính huynh nghĩa đệ,

Ca ca hà đoạn tuyệt nhưn luân,

TỔNG-LÁI viết:-

Bất-thính bất-thính,

Mạo ngôn mạo ngôn.

Nhị-Đệ nghe qua nói đây,

TỔNG-LÁI loạn viết:- Bất kỉnh a,

Tống-Thương can trọng tội, trọng tội,

Nam dung nghiêm pháp nam dung.

TỔNG-MŨI viết:- Vậy thì Tống-Thương phải chết,

TỔNG-MŨI ai thuyết:- Tống-Thương em ơi! qua những tưởng tìm mưu ở
dạy bạn nào hay đâu qua lại hại bạn đồng thuyên
nghĩa hữu giao hảo đã phạm lời nguyên. Em tử tội
qua cũng đồng chung thác.

(Hát-khách)

(Đại-Ca ơi!) Đạo đoạn a, phở ca phân ngũ tạng,

Trùng chiêm Tam-Đệ lụy chiêm y.

-thán viết-

Đại-Ca ơi! nhứt thủ xin anh dung thủ,

Mới một phen xin lượng cả bao dung.

Tính đệ huynh xin đoái đến nghĩa đồng,

Đau nỗi để cho đệ huynh ly biệt.

TỔNG-LÁI viết:- Lỗi ấy luật hình khổ chế,

Còn tội này pháp chẵn không dung.

Vậy thì qua khuyên em,

Nơi tiên thuyên em khá tiễn lui.

Còn tội Tam-Đệ qua trừng tội,

TỔNG-MŨI viết:- Đại-Ca ơi! xin anh tưởng tính huynh nghĩa Đệ,

Mới một phen anh xá tội cho Tống-Thương.

Mang thi hài một nhọc vốn lẽ thường,

LÁI
 TÔNG-MŨI viết: - Một không tha, hai ta cũng không tha,
 TÔNG-MŨI viết: - Nếu Đại-Ca hẹp lượng,

Tội mê ngu không rằng phở-phận.
 Không tha thứ cho Tông-Thương.
 Lỗi nguyên xưa em nguyên giữ một đường,
 Cam trọn thế đồng sinh đồng tử. (Tông-Mũi móc họng.)

TÔNG-LÁI viết: -

Khoan tháo, khoan tháo,
 Qua tha hĩa qua tha.
 Một hai ba bốn qua cũng tha,
 Tôi bảy tám chín mười qua cũng tha.
 Huý a! có ra sao đá mới biết tuổi vàng;
 Này nhị-đệ, chẳng qua là qua thứ bụng em.
 Cho biết nghĩa đá vàng,
 Chớ đâu nỡ đem Tông-Thương xử tử.
 Khi nghe bạn cáo Tông-Thương tự xỉ,
 Qua cho rằng giận dữ không thương.

Nên qua cầm búa đao, qua cắt thứ tấm cang-trường,
 Qua Hiên-Đệ đường bao cho biết vậy thôi chớ! !

(khi nói: "Qua cầm Búa-Đao" thì Tông-Lái rút cây gươm ra đưa mặt Tông-Mũi lâm lấy có, rồi dấy cán đao về chỉ thập trên bụng Tông-Mũi mới hát câu: qua xé thứ tấm cang-trường, rồi dặt đao lại trên lưng mới hát câu: iê n-Đệ dưỡn bao cho biết, vậy thôi chớ. Đoạn dang ra ngó ngay Tông-Mũi lâm cho Tông-Mũi phải thẹn, rồi đi ra sau lưng Tông-Mũi chấp tay đấm sau lưng (a-hi!) qua bước lại găm gươm và nói tiếng rằng: bạn kiếm thêm không hết có đâu dư giết bỏ cho đành" Khi thấy Tông-Mũi ra chịu thì gạn gói lại một phen nữa: phải vậy chẳng nhị-đệ? rồi cười cho ngon. Đoạn muốn an-ủi nên mới ra lệnh: việc thủy trình qua giao lại cho Đệ-thân, nếu sơ thất tội kia không thứ đa nghe. (Nếu có bộ tịch này Tông-Lái làm khéo thì lớp tuồng này hãy lắm.)

TÔNG-MŨI VIẾT: - Đại-Ca xá tội Tông-Thương thật à,
 Vậy thì lạy bố Tông-Thương em, lạy...

TÔNG-MŨI loạn tấu-mã: - Dạ, dạ hi địa a,

Lục thủy thanh sơn quan bất tận.
 Đại-Ca đây, qua đây, Tam-Đệ đây,
 Tính huynh nghĩa đệ, kim triều nhứt khí tương đồng.

NÓI DẠM: -

Đại-Ca đã xá tội đệ thân,
 Vậy em khá đề đầu oâm-tạ đi.

Tuy bắt tai cũng dự trượng-phu,
Song có chí lo về việc nước.

TÔNG-LÁI viết:- Bớ Tông-Thương, phải coi lấy nước non mà tát à...
(Tông-Thương dạ)

Dại-Ca dặn dò sau trước,
Bảo rằng ta tát nước thuyền loan.
âu là, trước đầu vào khoan,
Dở sập nợ hoang man tát nước à...

GIANG VIẾT:- Tát nước giữ-gìn sau trước,
Việc thủy trình sơ lược sao nên,
-thuyết- Thật là thân tôi rất khổ,
Khó nhọc trăm đường.
Nào gạo cốm neo nợ chằm nom,
Nào gìn giữ thuyền trụng thiếu thốn.

GIANG-VIẾT:- 2.- Khó mới khôn, khôn đừng sợ khó,
-thuyết- Khó như tôi là khó, ta đừng lẩn mực giấy than.

GIANG VIẾT:- 3.- Tát nước rồi tôi phải nghỉ tay,
Phong khi gió giữ trợ tay mũi thuyền.

-viết- Nay đã nhân hạ,
Rảnh việc nước non.
Chạnh thương thay kẻ mất người còn,
Khiến chi cảnh sanh ly tử biệt.

Viết:- Ông ôi! Mịt mịt kháng sương phong thủy lộ,
Du du phong thâm lụy đâm không.

Ông ôi! Kham ta hồ binh địa hoá phong ba,
Cam thấu dã tiên căn chướng lý hồ.

Thán viết:- Ông ôi! Mộng trăng thảo trướng lụy du xiêm mi,
Sanh ký tử qui (ử) du ký định.

Khêm tai!

Nhơn sanh thất thập cổ lai hi ...

Ông ôi! Mực đỏ sâu tỉnh(ử) nan du ký ngụ(đi mà thôi)
Kim kê nhân tận đảo thu hãm (ử)

VIẾT:- Huý a! Những măng ngâm thân ba vịnh,
Khúc đềm chầy trống đã trở canh.
Cả tiếng kêu sau trước quý em (Bá-Trạo dạ)
Đêm khuya khoát canh giờ cho nghiêm nhạc a...
(Bá-Trạo dạ)

TÔNG-LÁI VIẾT:- Bớ Tông-Thương (Tông-Thương dạ)

Nghe truyền à. . .

Truyền đệ thân sấm sửa đèn nhang,

Nơi hương án em khá tua đánh lễ à... (Tông-Thương

TÔNG-THƯƠNG viết:- Dạ em phụng mạng, dạ)

TÔNG-THƯƠNG tán viết:- Đại-Ca ôi:việc canh tuần em chưa mãng,

Mà lệnh nợ lại vừa sang.

Bảo rằng em sấm sửa đèn nhang,

Trước linh cữu phòng toan kính lễ,

Lệnh trên xuống là không phải dễ,

Dưới phận mình há nệ nhọc lao.

Giã bề khởi ta mới liệu làm sao?

Sấm hoa quả phòng toan cúng tế?

ÂU LÀ Ta lại đáo thi trung,

Tìm lễ vật hầu ta kính lễ.

Nhưng mà, Đi thi không dễ,

Còn ở lại cũng khó bề.

Đi thi ai giữ trung thuyền,

Còn ở lại thi quả hoa đâu có.

Chớ liệu chơn, khó liệu,

Không toan thiệt không toan.

Làm sao cho trọn đủ đèn nhang,

Nếu chẳng có ta mang trọng tội.

Thật là khó oha chửa này...

(giã bộ đứng suy nghĩ và gục gặt đầu tiếp nói)

Ồ phạm rồi ta nhớ lại,

Vả chẳng trong thuyền có ba anh em tôi là lớn, nhỏ
giọt lại đằng sau hậu thuyền có thêm một em tôi nữa

đó là tứ-đệ TÔNG-KHẬU. Giờ này khi nó cũng rãnh, vậy tôi
kêu nó lên đây, cạy nó sấm hoa quả mới tiện.

Huy-a! Đắc kế chơn đắc kế,

Thành mưu thị thành mưu.

Âu là, Bất mặt dễ với,

Nơi hậu thuyền trở lại.

Cả tiếng kêu tứ-đệ hậu thuyền,

Mau thân đao cho qua cạy việc bỏ khậu. (không ai trả

TÔNG-THƯƠNG/- (ngâm-ngủ nói) Bên này mấy không nghe tao qua /lời.)

bên kia.

Cả tiếng kêu Tông-khậu hậu-thuyền,

Mau thân đảo oho qua cạy việc bỏ khậu,
(TỔNG-KHẬU ló đầu dưới bà TỔNG-LÁI, kêu hỏi)

KHẬU VIẾT:- Ai kêu Khậu đó, đã có Khậu đây,
Muốn có chuyện chi mà kêu tới Khậu.

TỔNG-THƯƠNG VIẾT:- Qua là TỔNG-THƯƠNG đây em Khậu,

KHẬU VIẾT:- Anh ba đó phải không,

TỔNG-THƯƠNG VIẾT:- Phải bỏ ra cho mau bỏ em.

TỔNG-KHẬU VIẾT:- Đêm khuya canh chầy, kêu em có việc gì hỏi

TỔNG-THƯƠNG VIẾT:- Hữu sự tất câu, anh TỔNG-THƯƠNG.
Nếu em chầy lâu ất qua có tội em ơi!

TỔNG-KHẬU VIẾT:- Để thùng thặng tôi ra,

Anh ba đừng sợ. (chung ra rồi TỔNG-KHẬU VIẾT)
Dữ hôn, từ đầu hôm tới giờ mới tới tôi đa, nhưng
mà để tôi ngâm ít câu chơi rồi ra cũng chẳng ma

NGÂM:- Sông mê bể khổ dập dồn, muộn.

Khách trần lạng hụp giữa giông chơi với.

Sẵn đây niếu chiếc thuyền trôi,

Đưa qua bãi ngạn lánh đời mê tân.

(ngâm hết bài mới vào chào TỔNG-THƯƠNG)

VIẾT:- Trung thoãn thân đảo,

Tứ-Đệ ứng hầu.

TỔNG-THƯƠNG VIẾT:- Già ơn tứ-Đệ, em khá bình thân;
(TỔNG-KHẬU đứng dậy xá)

TỔNG-KHẬU VIẾT:- Có việc chi anh kêu đến tứ thân,
Xin nói lại cho Khậu tôi đừng biết đó anh ba.

TỔNG-THƯƠNG VIẾT:- Này tứ-Đệ vì có lệnh Đại-Ca truyền xuống,
Bảo rằng qua sắm sửa hương đăng.

Trước linh cứu lễ bái trình diện đó em,

TỔNG-KHẬU VIẾT: Điều anh thi anh làm, chớ kêu tôi ra làm gì,

TỔNG-THƯƠNG VIẾT:- Tứ-Đệ ơi! Nếu qua đi thi ai canh giữ nội thuyền.

Còn ở lại thi ai đi thế,

Nên qua kêu tứ-Đệ.

Xin đi thế cho anh,

Hầu sắm hoa quả hương đăng.

Mới cạy em đi thế đó Khậu,

TỔNG-KHẬU VIẾT:- Tưởng chuyện chi rằng khó,
Chớ chuyện đó Khậu xin vững.

Song tôi phải dặn chững,

Cứng rồi cho tôi đi dọn kiếm ăn.

TỔNG-THƯƠNG viết:- Vậy thì mặt tử giả tử thân,
Nói trung thoãn qua số tẩu.

TỔNG-KHẬU viết:- Huý a! Vãng tam-ca lĩnh dạy,
Khậu trở lại hậu thuyên.
Sắm hoa quả lai đảo hậu tiên,
Đặng giúp sức tam ca kính lễ.

Những mà đường đó đây không dễ,
Có nhiều khúc quang eo.
Au là mợn chèo loan khoa lữ lán dô,
Nơi thuyên hậu mặt ta khoái bộ.

LOẠN VIẾT:- (Thần) Vãng thừa a, tam-ca truyền mạng lĩnh,
Hải biên lai-đảo đến chộ đồng.
Vọng khản con buồn đướng xạ xỉ,

Vậy thì ta mau:

Sắm hoa, sắm quả, sắm trà nhang.

TỔNG-KHẬU viết:- Bá-Trạo a (cả Trạo dạ) mấy em đem chiếc xuống
thúng x xuống nước dùm qua.

TỔNG-KHẬU viết:- (Vừa chèo xuống thúng vừa hò theo điệu chèo ghe.
Ra sau khuất mặt hát nghêu ngao câu đầu:)

NGÂM:
- Trăng thanh mặt biển lảo lảo,
- Nhạn rơi giỡn sóng, cá nhào hộp châu.

TỔNG-THƯƠNG viết:- Tử ta sai tử-đệ trở lại hậu thoãn,
Sắm hoa quả lai đảo tiên bản.
Sao chẳng thấy phản hồi,
Ta những ngồi trông đợi.
Cả tiếng kêu tử-đệ hậu thoãn,
Trông tể vật cho qua kính lễ.
Mau bỏ khậu đi,

TỔNG-KHẬU viết:- Oi ủa dạ,
(cầm chèo theo điệu chèo thúng bơi ra những cứ
ngồi chèo quay tròn mãi, Tổng-Thương hỏi nữa,
Tổng-khậu nói:) tới đây bị nước xoáy hay sao mà
bị quay tròn mãi đó anh ba ơi."

Cả Trạo đều cười rộ lên, ê anh khậu không biết chèo xuống
thúng nên quay tròn, chỗ nước xoáy vì mà ở ngoài Biển, Tổng-
vấn chèo quay tròn) mãi rồi cũng cất tiếng hát theo điệu
chèo ghe nữa:

- Con cá Lý-Ngư sâu tứ biếng lội,
- Con chim Phụng-Hoàng sâu cội biếng bay.

Ngồi như bộ chéo xuống thúng bởi vô tới sân khấu
mới đứng dậy, thở hạo hển rồi tiếp nói:

Đạ, quả hoa em sắm sửa trang hoàng,
Xin anh đến linh tiền kính lễ ới bố anh ba.

TỔNG-THƯƠNG viết: - Vậy thì ta bước tới vội-vàng,

) Đứng tiếp kỳ báo vật.

Giã ớn tử-độ em khá bình thân,

TỔNG-KHẬU viết: - Phận sự em đã đủ đản-hoàn,
Vậy nơi trung thoãn em trở lại.

TỔNG-THƯƠNG viết: - Cây độ thân oanh giữ trung thoãn,
Còn việc kính lễ để qua toan liệu.

TỔNG-THƯƠNG viết: - (Cúng-tố) Ai-Viết. - Ngai ôi!

Trước nạn nội nén hương xin kính,
Nơi quan tài ly rượu tiền đưa.
Chốn, thiên cung lễ vật là thừa,
Nơi trần thế tôi xin đưa ba lạy.
Nay ngài đã tiên dụ một giấc,
Đạo đồng môn tướng nghĩa ngàn ngày.
Lễ mất còn cơ tạo khiến vay,
Còn lòng thảo kính người đời ai cũng vậy.
Nay tuy hỏi linh thì còn thấy,
Nay thôi danh phận mộ thôi sang.
Nhớ nghĩa xưa lụy nhớ hai hàng,
Nhìn cảnh sâu tuông là chã.

TỔNG-THƯƠNG ai viết: - Trông dạng trước ngọn đèn chấp choã,

Tướng tình xưa bóng nọ hỏi mở màng,
Cấc cơ thay cho hoá âm dương,
Thầy lay bầy chiếc đồ tạo hoá.
Vậy thì cả anh em đua khá niệm cùng ta,
Nơi trước linh bài.

Lễ nghinh hương dâng chúc bày khai,
Tay thủ lễ cho tròn đủ nghĩa.
Cảnh biệt ly lòng những ngậm-ngùi,
Sanh ký đã, tử hệ qui đã.

G. ANH VIẾT: 1. - Lụy thấm sâu, đêm sâu ngày nhớ,
Buồn cảnh này chôngvộ rẽ phân.

2. - Khóc than lụy trắng khôn ráo,
Biết ngày nào tái tạo kiến-khôn.

bạn, Trạo ngũ la-liết hết năm ngang, năm dọc, lơ quố đi đập
nhằm cần nó, Tổng-Khậu té la ó lên cốt để cho nó thức,
nhưng chúng cũng ngũ mê mệt. Lại còn đỡ đưa nầy lên kêu
thức buồn nó ra đặng đi kêu đưa khác thì nó lại nằm xuống
ngủ nữa. Đỡ lên đỡ xuống như bắt cóc bỏ đĩa, tưng thế quá
Khậu mới chổng mông la làng nói thuyên chim, mấy đưa Trạo
hoãn hờn thức dậy hết. Gây nhau một đỗi năng nỉ với nó bả
thức, nó đòi ăn. Bình thường thì có ba cái cơm cháy đem ra
vụ nó, nó không thèm rồi nó đặc chuyện nó nói Khậu có sẵn
một cái cần câu bí-mật, hể khuya lục đục lên câu cá đặng
mà ngã mận. Khậu leo-lẻo chổi, rồi nó nói mới bắt câu cho
đặng má nấu cháo cho nó ăn lại còn hâm he nếu không làm thì
nó thì nó đem tận vật thừa cùng ba ông. Tổng-Khậu phải buộc
nó giao kèo miệng rằng không mét thì Khậu mới làm. Xong hoà
ước câu a. Khậu mới cầm cần câu.

Đã ký xong hoà ước, trạo không mét thóc chẻ,
Àu xách cần nọ ngồi câu, ngâm đôi bài giải muộn a...
T ần ai, ai dễ biết chi đâu. Ông Lữ ra tài đã chước
S /i chỉ kinh luân đêm đáy bích, /câu.
Liếng mỗi thao lược thả giông châu.
Họ dài cần vắng thả dòng câu;
Lòng muốn câu công với diều hâu.
Quyết chí câu rồng năm đại biển,
Nào ai ham cá lợi ngoài râu.

(câu lần trước vượt, bị trạo ngạo, Tổng-Khậu than)

Suy ra đã tuộc nấu,
Nghĩ lại cũng vượt kho.
Chi nữa, bứt cần câu nọ cuốn dô;
Đặng toan lo việc khác.

TỔNG-LAI viết: Canh gà đã nhặt trỏa,
Bóng thỏ đã trôi ngang.
Cả tiếng kêu tam-đệ Tổng-Thương,
Nói đặng chúc tuần du thuyên nội.

TỔNG THƯƠNG viết:- Phụng mạng (rồi kêu)
Tứ-đệ Đại-Ca đã xuống lệnh;
Qua cùng em kiếp thừa tuần canh.
VẬY thì qua truyền cho em,
214 Nổi đặng chúc huy-hoàng.

Ngõ cũng ngao tuần thám à... hoả
TỔNG-KHẬU viết:- Bá-Trạo, Truyền Trao-Phu sắm sửa qua đặng,
Đặng cho mỗ tuần du thuyền nội à...

TỔNG-KHẬU viết:- Dạ, dạ hoả đặng khậ đã sắm rồi,
Trình tam-ca xỉ-dụng.

TỔNG-THƯƠNG viết:- (lấy hoả đặng) vâng Đại-Ca lệnh dạy,
Ta tuể thám thuyền loan.
Tuần lệnh thừa trảng,
Quan phòng thuyền nội à...

TỔNG-THƯƠNG và TỔNG-KHẬU hát-khách:-
1.- Phụng mạng Đại-Ca truyền mạng lệnh,
Tuần du thuyền thượng thủ chỉ linh.
2.- Giục trí a, thuyền môn đã xảo tặc,
Khinh thân thử trận lực đô vương.

TỔNG-THƯƠNG và TỔNG-KHẬU ĐỒNG VIẾT:-
Những mãng thuyền du tuần thượng,
Phúc nghe qua ngọn gió thổi vào.
Anh em ta biết liệu làm sao ?
Vạy thôi thì, ta trở lại hậu thuyền.
Đặng báo lại Ca-Trưởng;

TỔNG-LÁI viết:-
TỔNG-THƯƠNG viết:- Đại-Ca ôi giống bố anh giống...
Giống hiền hay giống dữ ?
Đại-Ca ôi, đến nỗi này mà anh còn nói
giống dữ hay giống hiền,

Anh xem kia kia,
Trời kia đã xuống gió.
Mây nọ khác vắn mây,

Trăng khuya đã khuất vắn vắn tây.
Thuyền ta kíp lui về bãi ngạn.

TỔNG-THƯƠNG giảng viết:- Chèo anh em ôi!
Hát-Nam;- Ta kíp lui về Bãi ngạn.

TỔNG-LÁI giảng viết:- Nguyễn Thánh-Thần cứu nạn phong ba,
Em ôi nó lằm sao đã mịt mờ,
Khuyên em bước tới mở mồi kéo neo.
iát tàu mã- Chấp nghĩ a, phong ba tu chấp chính,

TỔNG-THƯƠNG viết:- Bồ Thương: bồ Thương sao không kéo neo, còn
Thuyền thì thuyền to, đội chững nào ?
Neo thì neo nặng.
Đề em coi đi coi lại cho chững chàng,
Có quả giống lớn cũng chằng ?

(Tổng-Thương đứng lên xem tỉ hướng)

Quả thật vậy rồi anh ơi,

HÁT-TÀU-MÃ tiếp:- Chí bị 1 Âm nguy cứu nhứt thời. (lý kéo neo)

Nước sang neo thẳng tợ đôn,

Ta lý đi nghe ta hò, lý tình tang.

Neo thẳng tợ đôn,

Ơi chùng kềm đá vệt, chú em co tay sang mối..

La hu mở mối, á lơ là hời hò lơ, ai mà khinh kẻ /kéo neo,

Ca ra ban tỉnh, đi thời hủ khoan, hủ hụi tỉnh tang.

Lộn tỉnh lính tang hời tỉnh,

Đở nghèo đôi phen hò hời hò lơ.

Hai tay ôm lấy cái neo hủ khoan,

A ý a hê hụi, neo treo lên rồi. Là hời hò lơ.

TỔNG-KHẬU vô r'p viết:- Neo đã lỏng rồi bỏ Đại-Ca,

TỔNG-LÁI viết:-

Neo kia đã lỏng bỏ Trao,

Truyền Bá-Trao gay chèo.

Nhị-Đệ khá nghe theo,

Trở thuyền lại hoang-mang trực khố.

TỔNG-LÁI giảng viết:- 1.- Trực khố qua miền Bắc-Hải,

(hát Nam chạ)

Nguyễn Thánh-Thần ngài độ khỏi cuồng-

TỔNG-MŨI hát Nam:-

2.- Lạy trời bớt gió ngừng mưa, phong.

Mây tan gió lặng thuyền đưa vững-vàng.

TỔNG-THƯƠNG và TỔNG-

KHẬU hát nam chạ:-

Cầu nân nhờ có khuôn linh, kià...kià...

TỔNG-KHỊ vô báo;-

Mây tan gió lặng trời thanh lạ lừng,

TỔNG-LÁI viết:-

Dạ, dạ, hết giông rồi bỏ Đại-Ca.

Ủy a!

Nay đã phong ba thanh nguyệt bạch,

Lại biện đường hải nhuận sơn cao.

Nhị-Đệ cũng Tam-Đệ,

Vậy thì trở thuyền lại nghêu-ngao.

Giảng viết:-

Đặng đạo chơi cảnh lạ,

-hát Nam xuân-

Cảnh lạ nhìn xem không lạ,

Nhị-Đệ và Tam-Đệ,

Cúi đầu từ bái tạ Thần Linh.

TỔNG-MŨI giảng viết:-

-hát nam xuân-

Đoái nhìn phong cảnh hữu tình,

TỔNG-THƯƠNG và TỔNG-

Kià non hân tín nợ gành thái-sơn,

KHẬU ĐỒNG-HÁT:-

Xuân thu tứ quý tạo thay thái-bình.

TỔNG-MŨI viết: - Bá-Trạo a.. Thuyền rồng đã kê tới biển Thánh,
 Truyền trạo phu xếp ngọn chèo loan.
 Đưa chủ linh vào cảnh an nhàn,
 Lui thuyền lại chúng ta nghỉ à...
 (cả trạo đều dạ rồi rẩy chèo lên)

TỔNG-MŨI viết: - Việc hầu-thân một lễ đã an,
 Thuyền thuy thả lương ban.
 Cúc cung đồng bái tạ,
 (Cả Trạo dạ rồi rẽ hai bên quay xuống)

17-1 17 17

SAO LỤC Y HỒN CHÁNH.

Này 1 tháng 7 năm Quý-mão.

(DL. 19 / 8 / 63)

0
0
2

-:-

217